

MẠCH ĐẠO

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh
Ngày 10 tháng 5 năm Nhâm Thân (dl. 13/06/1932)
CAO LIÊNG TỬ

Phê chuẩn và đệ qua Cửu Trùng Đài
Ngày 12 tháng 5 năm Nhâm Thân
Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Y phê và ban hành
Ngày 16 tháng 5 năm Nhâm Thân
Quyền Giáo Tông
THƯỢNG TRUNG NHỰT

Ghi chú: Cao Liêng Tử là bút danh
của Ngài Bảo Văn Pháp Quân CAO QUỲNH ĐIỀU.

Cảm-thể khuyến-văn

Càng ngồi-ngắm cuộc-cờ trong nguon-hạ,
Thêm quặng đau tặc-dạ với tình-đời.

Mãng lo sánh của so tài,
Luống công nhần-nhọc đưa-bơi giực-giành.

Xu-danh,
Trục-lợi,
Hám-quyền.

Khuấy cho biển lỗ Trời nghiên,
Tang-thương gây lỗi não-phiền cho nhau.

o o

Than ôi!

Vì danh-lợi xôn-xao tranh-lẫn;
Ngãnh lại:

Khách chung-thuyền vẫn bạn trần-ai.
Biển mê sóng vô thuyền khor,
Chơi voi đầu hân là nơi côi-bờ.

Xác dật-dờ,
Phách tiêu-táng,
Hồn ngẩn-ngơ.

Đương cơn ruột rối vò tơ,
Sẵn khuôn Bác-nhã thuyền ngựa độ sanh.

Sao chẳng đề mắt xanh xem tạn,
Đạo kỳ ba khai dẫn nguyên-nhân;
 Muôn chung đầu dễ mấy lần,
Mau chơn há đợi xa chừng Thuyền-linh.
Rằng: Ngàn kiếp vô duyên khó gặp,
Nên nhớ câu: Hạnh-ngộ tao-phùng.
 Muốn toan tránh khỏi lao-lung,
Hạt-cầm dưỡng chí lánh vòng trần ai.
 Còn chi hay . . . ,

Tòa-Thánh Tây ninh,
ngày 12 tháng 5 Nhâm-Thân

CAO-LIÊNG-TỬ

kính hiến

MẠCH - ĐẠO



Đạo là đường bao ?

Đạo, vị chi Âm-Dương, Âm-Dương có tương-hiệp mới phát khởi Càn-Khôn, ấy là Đạo ; rồi mới biến sanh ra vạn vật mà lập Đời. Nếu muốn truy nguyên nguồn cội của Đạo, thì dầu cho ai ai cũng bắt đầu giải lần xuống.

Từ buổi hồng-mông tịch-mịch. Nhứt khí Hư Vô phân Luồng-nghi, sanh Tứ-tượng, biến Bát quái rồi biến biến sanh sanh, nào là ba ngàn thế giới, nào là bảy mươi hai địa cầu, do theo sách võ Thánh-Hiền xưa để lại. Ví dầu cho đều ấy có ảnh-hưởng hoang-dàng làm cho người hiện thời không đề trọn lòng tin thì mặc tình, ta cũng cứ noi-luận bản-nguyên vi thủ ; vì trong ấy có ần-núp Cơ huyền-vi rất nên mầu nhiệm, vẫn là cơ sanh-hóa, là giếng bảo tồn cho vạn loại ; ta cần phải nương lấy cái Nguyên-Bồn này mà lần lựa giải ra, sau mới có quyết đoán đặt nơi nào là mạch Đạo.

Theo như các thế-giải địa-cầu khác, ví ta có truy-tầm mà tự cho rằng rõ biết trong mỗi mỗi, thì bất quá là nêu trò cười cho thế-tình, người cho là đầu hàm-hồ bịa-đặt; đã chẳng bỏ ích vào đâu, lại càng làm thêm rối trí mà chớ. Vậy ta cứ khởi cái Nguyên-thỉ của trái cầu sáu-mươi-tám trong hàng th t t p. hi địa của ta đương chung đứng đây mà dẫn ra; tuy việc đã xa xưa, nhưng cũng có thể tin nhau chút ít.

Khi âm-dương phân biệt, hắc bạch khai minh, Trời đất chia đôi rõ, loại người mới xuất hiện, hiệp đủ tam tài, » Thiên địa nhơn » ; tuy trong tam tài người đứng về ngôi thứ ba, là sánh với trời đất kia mà thôi, chớ nơi mặt địa cầu này phẩm vị đã trước định cho nhơn loại đứng đầu hàng, phân theo đẳng cấp :

Nhơn-loại

Cầm thú côn trùng

Thảo-mộc

Vật-chất

vốn là các hình thể hiển-nhiên có sự sống trước mắt ta, hiệp nhau lại gọi là vạn-linh đương cùng chung dựng gầy nên thế cuộc. Nếu dẫn giải ra nữa thì Bàn-

Cổ văn là sơ khai của đoàn nhơn-loại, tiếp lần đến Tam-vương Ngũ-đế, dần dần rồi tới Kiệt, Thang, Thương, Châu. Dầu có lược biên ra thì bất quá là nhắc đời này sang qua đời nọ ; nào là vẽ những cơn d nh-hư tiêu trưởng, nào là thuật những hồi ưu-liệt tồn-vong ; tất là trạng những lối đổi thay trong thế cuộc mà thôi ; ấy cũng chủ về tường đời chớ chẳng có chỉ rằng lạ. Vậy mà xưa nay người lại hay kiếm tìm những việc bao-la thể giải mà luận biện ; nào là trau lời thuyết cho êm tai, nào là điểm câu văn cho tao nhã, rốt lại bất quá là làm cho người đọc khuôn trí thêm, mờ hồ nhiều, thì hẳn có ; chớ kỳ trung cái cốt yếu của Đạo nó lẫn-lộn trong Cơ-Đời, bảo tồn sự sanh-hóa cho đời theo lý chơn truyền thì vẫn chưa có chỉ là kết quả trong lời luận-giải từ xưa của người đặng,

Ấy vậy ta cứ theo câu Thánh-Giáo của Chí-Tên và những lời của Hiền-xưa Thánh-trước, trích biên nơi đầu quyển sách này hiệp tuyển lại mà dần-giải ra cho phù-hạp với cái Chánh-Sách của các Tôn-Giáo, do nơi tạo-đoạn đã khai mở ra từ thử, thì cái yếu-lý vẫn là như vậy :

Đạo, vị chi Âm-Dương, âm dương có tương-hiệp mới phát khởi càn-khôn, tức là Nhứt-Khí Hư-Vô

sanh Lưỡng-Nghi, nghĩa là Âm Thái-Cực biến tướng phân ra làm hai ngôi: Âm-quang và Dương-quang. Vì bằng hai ngôi Âm-Dương này muốn biến sanh ra nữa thì cần phải tương-hiệp, nếu không tương hiệp thì chẳng có thể nào sanh biến đặng. Thí dụ như Âm-Dương là hai cây đề riêng ra như hình này: 

thì hai vẫn cũng còn hai. Nếu Âm-Dương tương hiệp, nghĩa là hai ngôi đồng hiệp ý hồi lại bản nguyên, nghĩa là hiệp lại ngôi Thái-Cực; ví chẳng khác nào hai cây phân đồng, nhập trung tâm gác chéo nhau lại, lấy ngôi Thái-Cực ngay giữa làm căn bản.

Bởi có tương hiệp với ngôi Thái-Cực. Ngôi Thái-Cực mới có biến sanh ra bốn:

Ấy vẫn là Lưỡng-nghi sanh Tứ-tượng. Lại nếu muốn biến tướng ra nữa, thì bốn ấy cũng cần phải chung tâm nhập lại chéo nhau, hiệp vào ngôi Thái-Cực là trung-ương, thì cũng cứ hiệp tâm vào nguyên-bổn mới có thể biến tám ra đặng:

Ấy vẫn là Tứ-Tượng biến Bát-Quái.

Rồi cả Càn-Khôn, nào là ba ngàn thế giới, nào là bảy mươi hai địa cầu, nào là vạn-linh đã hiện-tượng trước mắt ta đây, tức cũng do nơi trung tâm tương-hiệp với bản-nguyên là ngôi Thái-Cực mới sanh sanh biến biến ra vậy.



Ấy vậy sự Tương hiệp với ngôi Thái-Cực tức là **Mạch-Đạo**. Vì trước kia đã chỉ rõ rằng : Chỉ chi trong càn-khôn thể-giải hiện-tượng trước mắt ta đều do sự tương hiệp vào ngôi Thái-Cực mà sanh biến ra ; vậy thì người đời đây, nếu muốn giữ bền sự sanh-hóa cho nhau, cũng cần phải vện gìn sự tương- hiệp với ngôi Thái-Cực mới bảo tồn sanh-mạng nhau đặng.

Nếu có ai hỏi : Ngôi Thái-Cực vẫn là một ngôi thiên-liêng rất thâm rất diệu rất cao-thượng của đứng Chúa cả càn-khôn, ta vẫn gọi là Đức Cao-Đài Thượng-Đế, người thì kính là Đức Chúa Trời, kẻ thì gọi là Ông Trời, người phương Âu lại kêu rằng : Dieu créateur tức là đấng Tạo hóa muôn loài, đã ở cao xa lại là vô hình vô ảnh, mắt người phàm-tục chưa từng thấy đặng, Ngài có ở đâu nơi thế trần này phòng toan đến việc tương- hiệp với Ngài đặng ?

Ta trả lời rằng : Cả muôn loài chung đứng trên mặt địa cầu này đều có chơn-hồn tức là điểm linh, ấy là luật-pháp thiên-nhiên của Trời ban cho, mới hưởng sự sống đặng nên gọi là vạn-linh. Trong vạn-

linh loài người lạiặng riêng phần mỗi mỗi tiếp một
điềm-quang chí linh hơn, sáng suốt hơn vạn loại gọi là
Thần-lương-tâm (Conscience) vốn là những mảy-múng
của ngôi Thái-Cực phân-phát ra ; bởi có nên có câu
Thánh Giáo của Chí-Tôn rằng ; « *Thầy là các con,
các con là Thầy* » Ấy vậy mọi việc chi trong thế-trung
này, bất luận lớn hay là nhỏ, nếu có đều trái hẳn với
Lương-tâm của Nhơn-loại (Đây chỉ nói về đoàn
nhơn-sanh nào nắm giữ tánh chánh đáng hiền lành đáng
gọi là Lương-Sanh mà thôi) hề đều ấy trái hẳn lòng
người, thì tức-nhiên không hiệp lòng trời, vậy thì đều
ấy vẫn là thất Đạo-Lý, mà hề thiếu Đạo-Lý thì cơ-sự
khó thành đặng. Thoản nếu việc nào hiệp lòng với đám
lương-sanh, tức là đều ấy tương hiệp với cái mảy-múng
của ngôi Thái-Cực, mà hiệp với những cái mảy-múng
của ngôi Thái-Cực, tức là tương hiệp ngay với ngôi
Thái-Cực. Có vậy cơ sự mới thành đặng. Ấy là Đạo ?

Vậy thì Đạo hẳn thật là máy huyền-vi quả nhiên
là cơ mẫu nhiệm, vẫn là sự tương- hiệp cốt yếu để
sinh-sanh hóa hóa, nên Chí-Tôn mới gọi là Cơ
Sinh-hóa. Sự Tương- hiệp ấy lại do nơi sự Điều-

hòa (*) (L'Harmonie) mới gây dựng tâm từ-bi bác-ái (L'Amour) mà giữ sự sanh-hóa cho nhau.

Nếu ta hẳn nhìn rằng dầu chi chi trong càn-khôn thể-giải cũng đều sản-xuất nơi Đạo (Cơ tương-hiệp) thì ta đủ biết rằng Đức Chí-Tôn là chúa cả; trước kia dùng sự Tương-hiệp, nghĩa là chung tâm hiệp tứ với Kim-Mẫu Nương-Nương vốn là Lưỡng-Nghi hiệp nhau sanh tứ-tượng, tứ-tượng tương-hiệp biến bát-quái, rồi mới biến sanh vạn-vật mà tạo thành Càn-Khôn hiện-tượng trước mắt ta đây. Ấy cũng do nơi Ngài đủ quyền-năng mà chuyển-xoay vận động, nắm

(*) Điều-hòa nghĩa là rập ràng nhau, ăn nhịp ăn nhàn nnau, y khuôn vừa kích nhau, hiệp tứ nhau, thấu hiểu nhau. Thí-dụ như: Vừa thấy nhau thì vừa ưa nhau, vừa nói ra chưa trọn câu đã thấu hiểu nhau mà hoà-thương nhau. Đờn hay dùng câu « Đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu » lại cũng hay dùng chữ Hòa âm để trang những bậc đờn hay ưa tài nhau, cũng có nghĩa tương-ợ với sự điều hòa. Nếu muốn cho dễ hiểu hơn nữa lại thí dụ: Nhiều mó a-đờn như: tranh, kim, tỳ, độc, tam, cò; tuy mỗi cây đờn hình thể khác hẳn nhau, cây tranh 6 dây, cây tam 3 dây, cây tỳ 4 dây, cây độc 1 dây, mà hiệp nhau đồnggung lên tiếng kia xen tiếng nọ, lối nhắc tiếp lối khoan mà cũng phô ra một giọng phù-ba lao nhả. Thậm chí cho đến một cây tiêu có sáu lỗ, duy có hơi thổi hắc-hiên như gió thoăn, và một cái song lang để nhịp đặn làm thức-lệ, mà cũng giúp vào cho đủ thanh-âm thì cũng có nghĩa là điều-hòa đặng.

giữ cân công bình thiêng liêng (La justice divine) mà phân-định sự thưởng phạt, đủ lòng bác-ái đủ dạ từ-bi, nên mới ra sức tạo-thành cả Càn Khôn lại còn để công dưỡng-sanh vạn loại nữa. Nhưng-hại thay! Chí-Tôn xưa dùng cả cơ ấy mà khai-Thiên lập Địa, lại cũng dùng cả cơ ấy mà hóa dục quần-sinh; song loài người là chủ-trương trong cõi dinh-hoàn này, trót hiểu hơn vạn loại; lẽ thì nên biết rằng ta vốn ở trong các cơ ấy mà ra, lại chưa hề nắm giữ cái bản-nguyên tức là thể lòng chơn thật, trở dạ từ-bi mà đối-đãi với nhau, gây tình bác-ái đặng hòa-thương nhau, cho có thể tương-hiệp nhau mà gây dựng cơ đời cho đầm ấm, đặng chung hưởng thái bình với nhau hầu giữ bền sự sanh-hóa mà đáp trong muôn một cái ơn sanh nghĩa dưỡng của Tạo-Đoan cho xứng phận làm con cái của người thì gằm âu quá ưong. Ấy cũng là Đạo. (Nghe phưởng-phất rằng: Chí-Tôn xưa sanh loại người, biến ra hình thể tương-tợ như của Ngài, nhưng tiếc vì loại người không tròn giữ tánh yêu đương cho hệch giống, thì cũng nên cho là: Bình phong tuy giống chó cốt cách đã tiêu tang là hăn trúng.)

Nhơn loại không tương-hiệp nhau đặng, ấy cũng do bởi miếng đỉnh-chung vật-chất hữu hình gọi là

món báu cao thượng của người đời đã đặt đề, nó trở lại làm cho người đời đề mắt ngóng trông, mưu lòng ham muốn, quyết chí riêng đoạt cho mình; tính thế nào cũng cho được hơn người mới toại lòng đẹp ý, nên buộc mình phải đua-chen giành-lấn nhau. Mà hễ người bước vào trường cạnh-tranh giành-giữt nhau, thì hẳn phải dẹp mất cái thánh-chất vốn là cái lương-tâm của Trời đã nẩy cho, tất là cái tánh phải-lành ngay thật, cái lòng từ-bi bác ái, hầu có thể bày cái tâm giả dối mà lường gạt nhau, trượng cái thói bạo tàn đặng hiếp bức nhau, rồi lại làm cho mất lòng tin cậy nhau, sanh tánh đố kỵ nhau, mà làm cho cơ đời gây lên loạn lạc. Ấy là phương của nhơn loại tạo khổ cho nhau, mà cũng là chức của Tà-thần đục loạn, đặng gây oan tạo nghiệt cho nhơn loại, làm cho con người phải luống chịu vào vòng luân luân chuyển chuyển nơi cõi trần-hoàn nầy chẳng biết là bao nhiêu kiếp, mà cũng hại thay, hễ chơn-hồn càng đến thế càng nhúng vào cái xác-tục phàm chùng nào lại càng gieo nghiệt-chướng thêm chùng nầy, nên cuộc vay-trả trả vay cho đến ngàn kiếp muôn chung chưa hề dứt đặng. Rồi lại thì cũng vì món báu vật-chất hữu-hình nó làm cho con người luống những tranh-tranh đấu đấu nên hóa ra nông nổi; mà hễ con người càng tranh-tranh đấu-đấu càng gây tội lỗi cho nhau, lại càng làm cho cơ-

đời hằng có sự loạn-ly biến đổi. Lại từ thử hề mỗi lần cơ đời biến đổi thì Đấng Chí-Tôn lại mở ít nhiều Tôn-Giáo mà điều-dẫn bước đường hầu cứu vớt nhơn sanh. Bởi có nên trong buổi mới tạo mỗi Đại-Đạo Tam-Kỳ Chí-Tôn có nói rằng :

« Nếu đời không tội lỗi thì khỏi nhọc công Thầy khai Đạo. » Song Cơ lập Đạo của Chí Tôn rất nên mẫu-nhiệm, hoặc đề núp ẩn theo tường đời, hoặc phô trương ra mặt Đạo từ xưa đã nghe thuở ; nhưng dầu cho Tôn-giáo nào, Đạo nào, đã khai ra từ thử thì cũng giữ hẩn một tôn-chỉ điều người đời vào đường phải, lành, ngay, thật, dặng dố dãi với nhau cho có thể gây sự thương-yêu nhau hầu hiệp nhau, cốt yếu đề sắp đặt cơ-đời cho êm thuận mà thôi, chớ chẳng có chi lạ hơn nữa. Ví dầu mà cách hành-động của mỗi tôn-giáo có khác nhau chút ít đi nữa, ấy là do phong-hóa của dân-sanh nơi miền khai Đạo, nên Đạo phải tùy tục mà dạy trở : Thế thì ta cũng đủ hiểu rằng cái chánh-sách của Đạo vốn là sự từ-bi bác-ái đề gây tình thương yêu cho nhơn loại dặng chung hiệp nhau dựng nên cơ đời cho đầm ấm, là lời của Chí-Tôn đã nói trong bài Thánh-giáo :

Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi sự thương yêu nên Thầy mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng

Các con. Vậy thì các con cũng sản xuất nơi sự thương yêu. Nếu các con sản xuất nơi sự thương yêu thì tất nhiên các con là Cơ-thể của sự thương yêu ; song chẳng biết vì sao các con không chịu giữ lòng thương yêu nhau, mà cũng chẳng chịu kiểm hiểu coi cái bổ ích của sự thương yêu đối với Đời là dường bao, thì cũng nên cho là quá uổng.

Ấy vậy sự thương yêu là giếng bảo-sanh của Càn-Khôn Thể-Giải. Bởi thương yêu mà vạn-loại hoà-bình Càn-Khôn an tĩnh ; đặng an tĩnh mới không thù nghịch nhau ; không thù nghịch nhau mới không tàn-hại nhau ; không tàn-hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

Ta nên suy nghĩ lời Thánh-truyền của Chí Tôn coi cái thương yêu nó bổ ích cho đời là bao nữa :

Có thương yêu nhau mới nâng đỡ nhau.

Có thương yêu nhau mới chia vui sót nhọc cho nhau,

Có thương yêu nhau mới gầy dựng thân-mật với nhau,

Có thương yêu nhau thấy đói mới cho nhau ăn, thấy rách mới cho nhau bận, thấy lạnh mới đắp ấm cho nhau. Nếu gồm cả nhơn-loại trong toàn cầu này đều biết thương yêu nhau, thì vẽ « Đại-đồng thế-giải »

lo chi không kết cuộc ; mà về Đại-dồng thế-giải vốn là sự tương-hiệp, vẫn là cái Mạch-Đạo vậy. Ấy vậy Đạo là cái máy linh để giữ bền sự sanh-sanh hóa-hóa cho đời. Ấy mới là phương qui Tam-Giáo, vậy mới là chức hiệp ngũ châu, chớ chẳng phải Đạo là những việc tà-mị dị-doan của kẻ đã dối bày ra, hề ăn chay trường vừa đặng ít tháng đã gọi mình là bực Thượng-thừa ; lo nhập tịnh-thất, tập ăn ngo, tuyệt cốc, mong mỗi việc luyện Đạo, nào là trúc cơ, nào là hộp khí, nào là tịnh thần, nào là huồn hư, ít ngày bụng lớn gọi là kiết Thánh-thai tự cho mình rằng đắc quả thành Tiên thành Phật đặng đâu ; ấy là quỷ kế để gạt gẫm người đời hầu thủ lợi hoặc cầu danh, chớ chẳng có chi hết. Nếu ai có đủ gan-tắt trì chí mà luyện như vậy hoài, càng thêm hại cho thân thì hẳn có thật, chớ ngôi vị Tiên-Phật chẳng hề đoạt đặng. Xin chư Đạo-Hữu Nam nữ chớ vội nghe mà phải lầm tay tà-quái. Ví dầu mà sự đắc-thành Tiên-Phật hẳn có tại thế này đi nữa, ta cùng cứ đợi Ông Trời là Thầy của ta định đoạt cho ta mà thôi, chớ chẳng ai nơi thế-trung này quyết-đoán sự ấy cho ta đặng bao giờ. Tốt hơn là ta cứ bước theo dấu chơn của Thầy ta, tới đâu hay đó, còn có nghĩa vưng lời dạy-dỗ của Ông Trời hơn. Hiện nay Chí-Tôn duy mới dạy ta lấy lòng chơn-thật

mà đối đãi với nhau đừng gây sự thương yêu nhau, là việc dễ làm, mà cũng đã thấy sục-sè rồi, có đâu mong đến sự thành Tiên-Phật quá vậy đừng. Nếu ai có lối chơn trò quá bước đường, thì cũng nên lui lần lại, chờ thiên hạ kiếp đi với cho có bạn, kéo dung rũi đường xa một mình rủi gặp ma quỷ nó hớp hồn, chết nhác thiệt thân mà chớ !!!

Tiếp theo sự thương-yêu, Đấng Chí-Tôn lại có dạy rằng :

Trái với sự thương yêu của Thầy, lại có đều ghét lẫn của Quĩ-Vương phản đối, vì Quĩ-Vương là tay giết hóc, cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quĩ-Vương vậy, cho nên Quĩ-Vương hằng :

Dục ghét nhau, vạn-loại mới khi nhau;

Dục ghét nhau, vạn loại mới nghịch lẫn nhau;

Dục ghét nhau, vạn loại mới tâng hại lẫn nhau, mà tâng hại lẫn nhau là Cơ giết Thế.

Ta cũng nên xét coi sự ghét-lẫn của Quĩ-Vương dục hại cho đời là đường bao thì nên biết mà ngừa lòng. Trước khi làm cho ta ghét lẫn nhau, Quĩ-Vương khởi dục lòng ta : Ít ư nhau đừng xa lẫn nhau, xa lẫn nhau rồi nói sái cho nhau, có nói sái cho nhau mới sanh hờn

giận nhau, rồi ghét lẫn nhau. rồi mưu sự hại nhau, rồi
câu xé nhau, rồi rồi giết lẫn nhau mới có gây ra tội tình
mà tạo nên cuộc chuyển-luân vay trả là như thế. Ấy là
Cơ quan của đời trong buổi thời gian hiện tại; nhưn
loại càng tranh đua nhau càng tạo khổ cho nhau;
càng câu-xé nhau càng giết-lẫn nhau. Nếu Chí Tôn
không sớm mở Đại-Đạo Tam-Kỳ mà điều dắc con cái
của người, để cho Đời thiếu Đạo thì người đời ắc
chẳng khỏi lâm tay Quỷ-Vương dẫn bước hết. Bởi có
nên Chí Tôn căn dặn các môn-đệ của người lời này:

« Ví các con chẳng đủ sức thương nhau thì
cũng chẳng phép ghét nhau »

Ấy là Chí-Tôn muốn cho ta ngửa lòng, hầu tránh
khỏi Tà-Quái xâm vào đục loạn, lại cũng muốn ung-
đúc tình yêu-đương trong trí não ta đặng có thể tương
hiệp nhau hầu bảo sanh cho nhau. Đấng Chí-Tôn lại
hằng dạy rằng: Nếu các con chung lưng đầu cật kết
giây đoàn thể với nhau; thoản có đều-rát-rối chi, nên
tương-y tương-ỷ với nhau, chung lo với nhau, chia
buồn nhau, chung vui nhau, hòa-thương nhau, ấy là
lễ long-trọng của các con hiến cho Thầy đó.
Ngài cũng hằng nói rằng: Những kẻ

nào cru lòng chia phe phân phái đám con cái của Ngài, nghĩa là làm cho Thánh - thể của Ngài nơi thế này rã tan manh-múng, là kẻ thù nghịch với Ngài. Vậy thì ta nên ghi nhớ những lời ấy mà làm cho tròn phận, nghĩa là trừ-hoạch phương thế mà hiệp nhau lại cho khỏi phụ lòng Ngài đã lắm nhọc công dạy bảo. Lại có lời của Diêu-Trì-Kim-Mầu nương nương than thở với ta rằng :

Từ hồn-độn Chí-Tôn hạ chỉ
Cho Thiếp quyền quang Khí hư-vũ,
Lấy Âm-Quang tạo phách tăng-đồ
Muôn vật cả lo cho sanh-hóa ;
Nuôi-nấng lấy xác thân hòa-hỏa
Thuận Âm-dương căn-quả hỷ-vi
Chưa ai vào đến cõi trần này
Chẳng thọ lấy chơn-thần tay thiếp
Sanh dương đã biết bao căn-kiếp
Rồi dắc-diêu cho hiệp với cha ;
Kìa mồm cơm vú sữa cũng là ;
Sanh một kiếp người ta đáng mấy.
Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
Khởi tình thương chẳng lấy chi nhiều,
Huân tạo 1 hiền dùm-bọc chắc-chiu,
Sanh một đứa liễu ngàn thế kỷ,

Chịu mất trẻ cũng vì tà-mị,
Cướp con thương, bỏ vợ quên ngôi,
Ôi ! Thương đời phen phải chịu ngậm ngùi,
Thấy thân trẻ nổi trôi bèo khổ,
Trần-trọng lấy hình-hài dơ-ố,
Còn thiêng-liêng vô số tiếc thương,
Hằng trông-mong con dặng phi-thường,
Đem vào dặng con đường hằng-ống,
Kề từ trước thiếp là hình bóng,
Biết thương con chẳng mong con thương,
Đạo điều đời bởi thiếp lo lường,
Trên một thuận khoán-trương phở lể,
Kề từ trước Đạo còn bị bế,
Mẹ thương con chẳng thể dắc-diều,
Nay cõi trần nghiệt-chướng giam tiều,
Ngọc-hư định đã nhiều phép cứu,
Thiếp từ dặng phát-vàng chí-bửu,
Lịnh Chí-Tôn khai mỗi Tam-Kỳ,
Hằng ngày lo cho đám Nữ-nhĩ,
.....
.....

Bài văn của Kim-Mầu nương-nương đây nghĩa lý rất sâu xa, có lắm điều huyền-vi bí-mật, sau sẽ cạn giải trong văn-đề « Luyện-Tam-Bửu » Vậy hiện nay

tôi xin thoát chút ít cái yếu-lý phù-hạp theo Mạch-Đạo là sự tương-hiệp, hầu hiển cho chư Đạo-Hữu Nam Nữ trường lâm, cho khỏi lằm lạc trong việc tu-luyện, lại cũng tiện về sau trong lúc đọc Quyển sách « Luyện-Tam-Bửu ».

Buổi Hồn-dộn nhứt khí Hư-Vô tức là Ánh Thái-cực phân đôi Âm-Dương; ví chẳng khác nào Chí-Tôn biến thân ra làm hai (Lưỡng-Nghi) Âm-quang này phần Kim-Mầu nương-nương, Dương-quang giữ phần cho Ngài. Hai đấng này nhờ có hiệp tứ nhau mới có biến sanh cả vạn vật hiện tượng tượng trong Càn-khôn Thế-Giới. Đây tôi giải-quyết về sự biến sanh vạn-linh trong trái cầu này; lại chẳng cần vẽ về vật-chất, Thảo-mộc, Cầm-thú, Côn-trùng, vì ảnh-hưởng cũng tương tợ nhau, chỉ nói về phần nhơn-loại là chánh vai của chư Đạo-hữu, hầu nghiệm-xét nơi mình rồi tự hiểu cho dễ-dàng, vì trong mảnh xác đã có Điem-linh-quang của Chí-Tôn ban cho, tức là thần-lương-Tâm phê-chuẩn lý tưởng cho mình lại càng rõ thấu hơn.

Cái xác thân ta đương mang đây gọi là **Tinh** vốn là thể hình, vẫn là một món báu trọng tam-bửu, dầu cho ai cũng rõ biết rằng do nơi cha mẹ xác của ta, tuy

cũng là âm dương tương-cầu mà gãy ra, nhưng duy có cái chất mà thôi, chớ nguyên hình xuất hiện, sự nắn đúc khéo chằng, lại do nơi Kim-Mẫu nương nương chưởng quản; vì đó nên người Á-Đông gọi là Mụ-bà nắn đúc hoặc hay kính thờ bà Mẹ-sanh cũng là bởi cớ ấy. **Thần** vốn là hồn (Điểm-Linh-Quang hay là Thần-lương-Tâm) lại là một món báu nữa của Chí-Tôn nẩy cho, dùng để làm chủ-trương cho ta, ấy là sự sống của con người vậy. Đó là hai món báu của Nhơn loại, còn một món báu rất cần ích của con người cần phải trau-luyện hơn hết nơi thế trần là **Khí**, tức là cái phách của ta, là cái Chơn-Thần của ta, vẫn là cái trí-não của ta, (bán hữu hình) nó đứng giữa trung-gian đặng liên tiếp Tinh và Thần, hiệp nhau lại mới đủ Tam-Bửu. Mà cái-phách lại nẩy phần của Kim-Mẫu nương-nương quản về phương ung-dúc.

Theo như câu văn:

*Lấy Âm-quang tạo phách Tạng-đờ
Muốn vật cả lo cho sanh-hóa.*

Hay là câu:

*Chưa ai vào đến cõi trần này;
Chẳng thọ lấy Chơn-thần tay thiếp.*

Dưới linh của Kim-Mẫu nương-nương lại có cứu
vị Tiên-cô là những đấng thừa mạng ung-dức, ban-
bố cái Phách của Nhơn-loại trong mỗi kiếp sanh,
tức là khai trí cho người, mong mỗi sao cho trí-não
con người tiếp đặng cái hấp-thụ thông-minh, hầu
ban bố cái tư-tưởng cao thượng cho có thể tương
hiệp với Thần-hồn (Thần-Lương-Tâm) đặng điều
định cái xác cho khỏi sai lầm trong bước đường đời.

Ấy chỉ là mấy câu văn :

Sanh-dưỡng đã biết bao căn-kiếp,

Rồi dắc-diều cho hiệp với cha.

Hằng trông-mong con đặng phi-thường,

Đem vào đặng con đường hằng sống.

Và câu :

Đạo điều đời thiếp phải lo lường,

Trên mới thuận khoán-trương phò tể.

Nếu trong Nhơn-loại, mọi người đều trau-luyện
trí-não của mình cho đặng vững vàng, chánh đáng,
khôn-ngoan, thông-minh, cao-thượng; thì mọi việc chi
của mình luận-biện đều đặng chí-lý cả thảy; vì mình
đã chuyên-luyện trí-não của mình cao-thượng, hiệp ngay
với Thần-hồn (Thần-lương-tâm) của mình. Mà sự
luận biện nào mình đã liệu rằng hiệp với Thần-hồn của
mình, tức là cả Thần-hồn của đám lương-sanh kia cũng

đều tương hiệp cả ; nếu hiệp với lương tâm của cả Nhơn-loại, vẫn là hiệp với những mây-múng của Ánh Thái-Cực tức là tương- hiệp ngay với ngôi Thái Cực, (Người hay gọi là thuận lòng Trời), thì phận làm người mới ắt vẹn đặn.

Thế thì cũng đủ biết cái cần-ích, của sự chuyên-luyện trí-não của kẻ tu-hành là dường bao. Mà dầu cho mọi việc nên hư của người đời trong hoàn-cảnh này, hoặc về vật chất hữu-hình khéo hay, vụng dở ; hoặc về tư tưởng vô-vi bất kiến cao-thượng, thấp-hèn, người có đoạt chút ít cơ mầu của Tạo-đoan hay là chẳng thấu lý huyền-vi của Trời đất, thì cũng do nơi Trí-não của người, chuyên-luyện cả thấy. Nếu chẳng phải Khí-Phách của nhơn-loại tự-lượng đặn, thì chẳng còn có món chi khác hơn trong thân-thể người, gọi là bấu vật, hầu để điều-đinh cái xác phàm đặn cả. Ví dầu cho các khoa-học của đời như Đạo-đức, Văn-chương, Y-dược, Luật-pháp, Bác-học hay-dở cũng do nơi sự chuyên-luyện Trí-não thấp cao mà ra. Nói tóm tắt cho đến đời thất-tinh lục-dục của kẻ tu-hành tuyệt đặn, hay là chẳng tuyệt đặn, thì cũng tùy sự cao thấp của Khí-phách ; bốn phận Vua-tôi cha-con chồng-vợ hay là người chung đứng vào xã-hội, trong việc cư-xử đối-dãi với nhau phải-chăng, mỗi mỗi riêng

lập vị mình xong chẳng, cũng do nơi Trí-tạo mà thôi. Ấy là giải tóm-tắt về bài văn của linh Điều-trì Kim-mẫu.

Chừ ta nghiệm-xét hầu kiểm hiệu chung-từ cả hai bài Thánh-giáo của đấng Chí-Tôn và Đức Điều-Trì Kim-Mẫu coi có phải là từ buổi Nhơn-loại khởi sanh lòng ham muốn hơn nhau trong mùi phú-quí, trong bả vinh-hoa vật-chất hữu-hình nơi thế-trung này mà luống để cho Tà-quái đục lòng người: tranh đua nhau, đố kỵ nhau, ghét lẫn nhau, nên gây rối cho cơ-đời từ thử chẳng?

Tưởng khi đầu người trong Đạo, dầu kẻ ngoài đời cũng đều nhìn rằng: Thật quả như vậy! Cũng bởi có, nên người đẹp mất cái Thánh-chất của Trời ban cho, lấy theo ý riêng của mình muốn mà làm: ý quyền hiếp chúng, cậy thế lẫn cô, ấy vẫn là đều không tương-hiệp với lương tâm mình, mà hễ tự-quá, là trái hẳn với diêm lương tâm của mình, tức là không tương-hiệp với cả Thần-hồn của nhơn-loại. Nhưng hại thay! Từ xưa nhiều bậc Vua chúa không cặn xét, tự cho rằng mình đủ thế lực, chẳng quản đến Đạo-lý, nên hằng để cho thất-nhơn tâm của sanh chúng, nên đục động

người xung tâm làm cho sanh ra sự cấu xé nhau, khiến nên cơ đời loạn lạc. Tích xưa truyện cũ vẫn còn rằng rằng :

Như hai mươi lăm Thế-kỷ trước kia, trong miền Ấn-Độ, cũng vì quyền-lợi, nên cả nước cả dân sanh thói tham-tàn, hiếp bức nhau, hại lẫn nhau, sang khi hèn, mạnh hiếp yếu; người có quyền-thế lẫn kẻ quả-cô. Đã vì quyền vì lợi mà tàn hại nhau, lại còn làm cho phong-tục biến-dời, cuộc đời thay đổi. Như thuở ấy có nhiều gia-đình sang cả, hễ chồng thất thì chôn sống vợ theo, gọi rằng sống : đồng tịch đồng sàng, thất : đồng quan đồng quách, hầu làm là cho tiết trinh của đoàn Nữ-lưu vẹn giữ ; lại còn cập tội đời theo, gọi rằng làm cho trọn tình Thầy tó. Vì xưa chữ đã mua đức tó ; hễ chữ sống thì tó làm mọi trọn đời, chủ có thất thì chôn tó theo đặng tùy-tùng điệu-đầy ; Thảm khổ thay ! Nếu rũi nghèo, bán thân vào hàng nô-bộc rồi, thì sự sống thác của mình do nơi tay chủ định. Làm cho cả nhơn-sanh nước da đen đều phải chịu thống-khổ với cái phong-tục dã-man ấy. Chí-Tôn, vì dòm thấy đám con cái của người vương-vấn trong vòng hắc ám, chẳng đành ngồi ngó, nên là Kinh-Bạch-Ngọc, đến thay thân phàm là Đức Thích-Ca-Mu-Ni (Cyakamoni) vẫn là một vị Hoàng-tử trong nước ấy. Khi lớn khôn, ngài chuyển Phật-

Giáo lại, Ngài lấy sự từ bi đạo-đức, đem tình bác-ái yêu-đương mà truyền-bá dạy-dỗ nhơn-sanh đặng sửa-đương cơ-dời trong nước lại. Nhờ sự giáo-dục của ngài nên muôn dân đổi-dữ ra lành, biết thương nhau, chung hiệp nhau, đã gây dựng mền Ấn-Độ đặng yên-tĩnh trong thời kỳ ấy, lại làm cho nền Đạo-Phật vững bền cho đến hiện thời. Nếu chẳng có Ngài trong buổi nọ, thì có lẽ dân Ấn-Độ ngày nay đã tuyệt nòi, mà nền Phật-giáo có khi buổi này đã bật tích.

Lại buổi xưa, lối cuối nhà Châu. Liệt-quắc tranh-cường; cả nước cả dân, hễ mạnh thì còn, yếu thì mất, làm cho cả nước Tàu đều ly-lạn, Nào là xưng hùng xưng bá, nào là dâm phụ thí quân. Ôi thôi; Phong hóa suy tồi luân-thường điên-đảo. Nhơn loại rủi sanh trong đời này khổn khổ vô cùng, gian nan khôn xiết; dầu cho bút nghiên nào cũng không tủa cho thấu đáo cái hung bạo dữ-dẫn ấy nời. Vì trái lòng người nên động lòng trời; Chí-Tôn mới hạ ngọc-sắc cho các Tiên-Thánh đến trần, mang lột phàm như là Lão-Tử. Khổng-Phu Tử và các bậc như thất-thập nhị hiền hiệp nhau giáo-hóa nhơn sanh trong buổi nọ. Có vậy, thuở ấy nước Tàu mới dựng gầy lại, nhơn sanh điều-dắc nhau, dạy phải cho nhau, đề ý nghe nhau, lớn thương nhỏ, nhỏ kính lớn, rốt lại mới tương-hiệp nhau gây cuộc thái-

bình cho đến sau xa quốc-dân còn chung hưởng.
Gương trong của các Thánh buổi ấy còn roi truyền
cho đến hiện nay, nào là ba mối, nào là năm giếng
kinh-diễn sách-vỡ vẫn còn ghi chép. Tuy là truyền
tích ấy vốn của dân Á-Đông nhưng cả miền Âu-tây
đều kính phục học đòi bắt chước.

Hai mươi thế kỷ rồi đây, thuở ấy cả miền Âu-
châu đều loạn-lạc; con dân đói rách, giặc-giả gây loạn
thầy nhơn-sanh nước da trắng đều đô-thán. Thấy vậy
rất xót lòng, nên Chí-Tôn bỏ ngôi Kim-Khuyết đến
trần gian chịu nhập thai-bào, tức là Đức-Chúa Giêgiu,
(Jêsus Christ) xuất thân nơi một nhà nghèo khó, nhưng
lại may mắn nhằm nơi hiền lành đạo-đức. Ngài hằng
chịu nhọc nhằn từ buổi phôi-thai cho đến hồi chí trưởng
Vừa lớn lên, ngài thoát thấy Cơ-dời rấp loạn, nên ngài
mới đem hết cái thiên-tánh từ-bi bác-ái, cái thánh-tâm
hiền-lành nhẫn-nhục mà bố-hóa cho nhơn-sanh. Đương
con dữ-dội nhơn-sanh buổi ấy, hằng khác nào như kẻ
bị lửa tấp mảy, nên con dân vừa thấyặng ngài ví
cũng như nắng hặng gặp mưa dầu, khiến cho nhơn-
sanh kính phục thương yêu ngài; hiệp nhau theo học
Đạo với ngài rất nhiều, nhưng rủi cho người
đòi ít phúc, muôn-chung ngàn-kiếp mới gặp. Trời
đến cứu thế một lần, lại khiến cho nhà vua

Erode nghi-hoặc cho ngài là kẻ thường nhờn, mong việc đồ vương lập bá, còn nổi Đạo Phariseen vu cáo ngài, khiến cho quan Phi'atô cầm đầu toán binh Giugiêu bắt ngài mà hành hình cho đến chết trên cây thập-tự, Ôi ! Thảm-thiết thay, đau đớn thay ! Đáng ghê-sợ thay cho cái hung bạo cường-bức của loại người nơi thế trung này, giáo nhục người lành cũng như hành phạt kẻ trộm cướp kia vậy.

Hiện nay Thánh giáo Gia-Tô còn đương truyền bá, phần đông nhờn-sanh cũng hãy còn hoan nghinh sùng bái.

Ấy là ba Tôn Giáo còn tạt mắt ta trong cõi Việt-Nam này, lại cũng loạn nhiễu ít khắp nơi khác mà điều-dẫn nhờn-sanh cải dữ theo lành, nhưng tiếc vì lỗi sau này, trong đây có lắm bậc ngoan-trí, hoặc cậy thế đa văn, hoặc ỷ mình quảng kiến, vẽ-vời thêm thức huê-mỹ bày-biện lắm việc mờ-hồ hầu có thể thủ quyền đục lợi ; thành thử ra các bậc ấy sửa cải chơn truyền, làm cho vẽ Đạo cả ba đều khác hẳn nhau ; rốt lại đề-tiếng kích trách nhau ; mỗi ai cũng cho Đạo của người là tà, Đạo của mình là chánh, nên sanh lòng đố-ky nhau, luồn đề cho khách bàn quan ngăn-ngại trong bước đường tu ; tới chẳng tới, lui không lui, ngần-ngor như ốc mượn hồn, nên đã trót vài mươi thế-

kỹ rồi, nhưng việc độ rồi toàn cầu không đặng hoàn-tất thật là quá uổng. Ước mong sao cho ba Tôn-Giáo ấy cứ do theo chơn truyền, lấy hẳn cái Tôn chỉ từ-bi bác-ái, thể cái lòng chơn-thật ra mà làm đề-chữ như Pháp-truyền xưa mà bố-hóa cho người đời, bỏ những điều tà-mị dị-doan, bớt những vẻ thình-âm sắc-tướng ; chỉ chỉ là vô í-h, làm cho người lãng-phí thì diệt lẩn, miệng là dạy người giữ tâm lòng ngay thật mà đối đãi với nhau, đặng gầy cái tình yêu-đương cho người, cộ buộc giây liên-ái cho người, hầu hiệp nhứt nhau lại mà chung lập cuộc Đại-dồng thể-giải cho người vật toàn ngũ Châu cộng hưởng, là đều rất may-mắn cho nhơn-loại trong buổi tranh-cạnh này, mà cũng tương hiệp với cái chánh-sách cao-thượng của đấng Chí-Tôn đã quyết định nơi Thiên-thơ vậy.

Ấy là luận về Ba Tôn-Giáo đã ra mặt Đạo hiện-diện, còn có nhiều Tôn-giáo ẩn-núp theo đời, như các đấng Thiêng-Liêng thừa lệnh Ngọc-Hư, hạ trần điều thế, nhưng chẳng ra mặt Đạo từ-thử chẳng biết là bao nhiêu. Người đời khó tìm hiểu cái mẫu-nhiệm sâu xa của Trời đất đặng. Vì xưa nay các ngài đã đến thế này, hoặc làm vua như Tam-Vương Ngũ-Đế, hoặc làm quan như Khương-thái-Công, Quan Thánh-Đế-Quân. Bao-long-Đồ vân vân. . . có nhiều đấng, hoặc

không nhiệm đến thế, vân du các nơi giáo hoá nhơn sanh, hoặc nhập vào hương thôn lập xóm lập làng, gây dựng phươg sanh-phái cho nhơn-sanh. Buổi sống của các ngài nơi thế nầy, trong cuộc hành tàng có treo lăm gương nhơn-từ đạo-đức, có nêu lăm tiếng chánh-đáng thanh-liêm, có đề lăm dấu trung-cang nghĩa-khí, thảo-thuận hiếu-đề, rồi truyền lại cho người đời noi theo mà bắc chước, tắc cũng là Đạo ; nếu truy-kiểm trong sử xanh, chẳng biết bao nhiêu Phật Tiên Thánh Thần đã thật-hành rồi mà kể. Nghĩ ra cũng là một cơ nhiệm-mầu huyền-bí của đấng Chí-Tôn đã tạo ra đặng nhuần-tâm ký-tánh các con cái của ngài, những đoàn nào không tìm biết lý-lich sâu-xa của các Tôn-giáo mà tưng theo, lại noi theo gương của các đấng ấy mà gây nên tuồng đời của mình, cho bớt chút ít sự lăm lặc. Bởi có nên Chí-Tôn nói rằng :

« Cơ lập Đạo là nhiệm-mầu vô giá »

Thánh ý muốn tỏ rằng, vì lòng từ-bi muốn độ-rời cứu-vớt toàn cả nhơn-sanh, Chí tôn lại bển nhiều phươg mà điều bước đời, hoặc cách truyền giáo phải phô-trương ra mặt Đạo, hoặc thế dạy người cần phải nương-náo theo tuồng đời. Thật là cơ nhiệm mầu huyền bí sâu-xa. Có vậy cơ-đạo mới bao trùm Càn-khôn, bủa khắp thế-giải và loán cùng mọi

nơi mà điều dân toàn nhơn loại vào cơ tương-hiệp mới
đặng, lại cũng vì muốn chỉ rõ hơn nữa rằng, Đạo bủa
khắp trong xã hội, các Thần Thánh Tiên Phật lẫn lộn
với đời mới có thể điều người đời, nên Chí-Tôn tiếp
câu này ;

« *Biết Đạo, biết ta biết người, biết thế biết thời,
« biết vinh-hur, biết tồn vong ưu-liệt ; rồi mới biết hồ
« mặt thẹn lòng, biết sự thế là trò-chơi, biết tuồng đời
« là biển khô ; biết thân nô-lệ vẫn kiếp sống thừa,
biết nhục vinh mà day trở trên con đường tấn thối. »*

Thánh-ý muốn dạy rằng : Phàm làm người đứng
trong hoàn-vỏ hễ gọi là biết Đạo thì trước phải tự biết
ta là đấng nào, người là bao nả. Biết cái ngôi-thứ
của ta cái phẩm-vị của người, hầu biết tôn ty mà giữ
phận ; biết cái trí-thức của ta, cái quảng kiến của
người, hầu giữ dạ kính nhường học hỏi ; biết cái ít-oi
của ta, cái khôn-ngoa của người, hầu lúc phô-nói
phải cần hạnh cần ngôn ; biết cái sai của ta, cái phải của
người, hầu lập tâm sửa cải. Lại phải biết thời biết thế,
lối phải khi chẳng, biết sao là nên sao là hư, thế nào còn,
phương nào mất. Có cái trí-não như vậy, mới định-đoạt
sự nào chánh-đáng mà thi-thố cho phải mặt với đời,
việc nào vạy-tà xấu-xa mà tránh chơn cho khỏi hồ mình

lời thế ; ấy là biết lẽ nhục vinh, chừng mới biết sao là đại sao là khôn. sao là ấm sao là lạnh của tường đời, rồi mới biết vì cái muốn ăn ngon mặc tốt, ở cửa rộng nhà xinh, vui bã vinh-hoa miễn mùi phú-quí, mà trước phải buộc mình đem thân ra vùi-lấp. Té ra mình tự buộc mình vào vòng nô-lệ trong một thời-gian ngắn-ngủi nơi cõi tạm này, mà thân phải lấm nhọc-nhần lao khổ. Đó là trước phải chịu nhục sau mới có vinh, mà người đã thấu rõ tình đời, thì đâu còn ham muốn chỉ cái vinh-tạm trong buổi sống thừa này, phòng trước phải chịu lưng cong cổ mỏi. Có biết vậy, mới có biết tùy thế tùy thờ, hầu t ở day cho an phận. Ấy là biết Đạo.

Trong Nhơn loại nếu đã có kẻ tự biết mình yếu-hèn suy-nhược mà thủ phận, thời những bậc tài-ba, những trang trí thức, những nhà quảng-kiến, những khách cao sang, cũng nên tự xét mình là người hữu phước, là kẻ đắc thời, đã hưởng được huệ ân của Tạo-hóa bang cho vì cặng-quả trước, nên nay mới đắc linh đến thế lẫn-lộn với đời mà điều người, nếu chẳng tự hiểu, cứ giữ tánh cậy thế lẫn cô, ý sang khi hèn, dễ cho sai lầm bước đường của mình cho đến chung cuộc, ắt phải thất quả. Vậy cũng cần nên tự biết mình mà thi ân bố đức, trở dạ nhơn từ, lấy tánh tự-khiêm mà

đôi-đi với kẻ yếu-hèn, giữ tình yêu-đương nhau, coi người như ta. chẳng nên luận chi đến kẻ thấp người cao, chũ tâm một đều biết nhau là đồng-loại mà thôi :

Biết ta khôn hơn người, thì dạy người cho khôn như ta.

Biết ta mạnh hơn người, thì nâng-đỡ người cho mạnh như ta.

Biết ta no thấy người đói, thì chia sớt cho người ăn no như ta.

Biết ta ấm thấy người lạnh, thì đắp-điểm cho người đặng ấm như ta, bảo-bọc cho nhau, vừa giúp vớ nhau ; nói tóm-tắt là hề mắt trông thấy người thiếu-sớt đều chi, mà ta có phương trợ-bảo, thì cũng nên thể lòng bác-ái, nắm tay nhau mà đi bước trong con đường đời ; ấy là noi theo gương của các đấng Phật Tiên Thánh Thần trước kia đã thừa lệnh Chí-Tôn lẫn-lộn theo đời đã thật-hành mà điều người từ-thử. Đặng vậy mới rằng biết Đạo của bậc hiền-tài lắm thế ; đặng vậy mới chẳng uổng sanh đứng làm người sẵn có căn xưa ; có vậy kẻ-hèn người-sang mới có thể gần-gũi nhau hầu lóng nghe nhau, sửa cải cho nhau, rồi mới hòa-thương nhau, tương-hiệp nhau mà chung buộc nhau vào giây đoà-hề đặng. Nếu cả Nhơn loại giữ phận của mỗi người đặng

như vậy, thì đâu còn sự giành-giữc tranh-đua về lối thấp-cao đại-khôn sang-hèn mạnh-yếu nữa ; mà hề người đối đức lối tranh-đua, đề dạ thương nhau, nâng đỡ với nhau, tương hiệp cùng nhau, thời cơ-đời ắt đặng vững bền yên tịnh, là lẽ hằng có vậy.

Như xưa kia, có vua Kiệt hung bạo, thời-gian ấy sanh linh lắm chịu bần-than. Vì vua Kiệt vô đạo nên Trời định cho vua Thành-Thang kế vị, Ngài hằng bố đức hóa dân lấy hiền-diệu chúng, có vậy mới hiệp lòng người. Ấy cũng nhờ lòng Vua đạo-đức nên thiên-hạ mới thái bình, cả trong nội ngoài thành, quan dân đều hoan-lạc. Gương đạo-đức của vua Thành-Thang hãy còn ghi chép cho đến ngày nay người đời vẫn còn nhắc nhở. Tích một buổi nọ vua đi săn-bắn có văn-võ bá quan theo châu chực. Đến chốn lâm-sơn, quần-thần truyền lệnh cho quân ngự-lâm rải lưới phủ vây cầm thú. Con dục-động, hươu nai chạy tung-bùng chim chóc bay khắp khối, con thì vướn cánh con thì mắc chơn. Vua thấy tình hình như vậy, thương tâm phát đẫy-động, vua lật-đật truyền chỉ, dạy các quan mở lưới khai trống một hướng cho thú-cầm có phương thoát bầy ; như con nào ^{may-mắn} gặp đường thì đào

tàu, nếu con nào rủi chơn mắc bầy thì bắt. Ấy cũng là gương bác ái của vua Thành-Thang tất cũng là Đạo.

Kể sau đó, qua đời nhà Thương, có vua Trụ là vô đạo, hôn quân cho đến đổi nghe lời yêu-mị nội cung có Đắc-Kỷ Hỉ-Mị, ngoại diện có Bí-Trọng Vu-Hồn, hiệp nhau bày cho Trụ-Vương tạo Sái-bồn hại Mỹ-nữ cung-phi, chể Bào-lạc hành-hình những tội trung liệt. Ôi thôi! Sự độc ác kể sao cho xiết, nào là cầm Văn-vương là tôi hiền-lương, bảy năm nơi Dũ-lý; nào là mổ ống chơn Lão-trượng cho Đắc-Kỷ thử lời bàn, nào là âm-mưu hại chư hầu, nào là thi kế giết các Trần. Khiến nên chinh lòng cả dân sanh, các Hầu-Trần dấy binh, kẻ khởi nghĩa người báo thù; con dân trong buổi ấy, mạnh thì sống yếu thì thất, thấy đều tha-nhà thiết-nhĩ. Thật là nhơn-loại rủi sanh trong thời kỳ này rất nên khốn khổ. Cũng may cho đám dân đen đương trui nướng trong vòng lửa đỏ. (Hết con bỉ-cực gặp vận thối lai). Các Trần Chư-Hầu nghe đại danh của Võ-vương là một vị Thánh, trí-não thông minh, tánh chất hiền lành, muôn dân gần xa đều yêu chuộng, nên vầy đoàn cùng nhau đến Tây-kỳ đầu hàng Ngải, lại này-nĩ Ngải hiệp binh phạt Trụ cứu đời. Rốt cuộc Trụ-vương nghe

binh Tây-kỳ kéo đến Triều-ca, lúc binh kéo đi dọc đường, các quan-ải binh tướng đều hàng phục, Trụ-vương liệu sức yếu cõi, quả nang địch chúng, nên hũy mình trông ngọn lửa mà thất. Võ-vương kéo binh nhập Triều-ca, tức vị lập đô, lấy lòng bác-ái vỗ về bá tánh, nêu bằng chiêu an ; ấy Ngải cũng dụng đức mà làm cho hiệp lòng người, nhờ vậy mà từ đó con dân thấy đều an cư lạc nghiệp. Ấy cũng là Đạo.

Luận về vua chúa thì dường ấy, còn nhắc đến quần thần các quan cùng tổng làng ; nếu dụng tánh bạo tàn đem lòng tham-những thì chẳng những là gây-thù cho bá tánh mà thôi, lại là gọi loạn cho quốc gia nữa mà chớ. Ví dạng tâm-trung chánh-đáng giữ dạ nhưn từ, thì con dân dặng cậy nhờ, lại gương đòi tạc đề. Như nhà Hồn xưa có người Lưu-Khoan ra làm quan, tánh rất hiền từ lòng thương dân như con đỏ. Cách trị dân chẳng chịu dùng ngục khám búa riều chi cả, hề dân có tội-tình lầm-lỗi thì dùng roi bồ roi lát đánh dặng thị chúng mà thôi, hoặc hăm-he nộ-nạt ngoài miệng, làm cho dân chẳng lờn oai, khi dạy dân thì lấy lời văn-chương ngon-ngọt thanh-tao mà khuyến nhũ ; bởi có, nên con dân kính phục yêu đương người như cha mẹ. Lại nước Hạng, có người Trọng-Son

tánh tình đoan chánh, lòng dạ thanh liêm. Ngày kia một người một ngựa dung-ruổi đường xa ; lúc khát nước, may lại gặpặng suối. Thầy trò lẫn nhau xuống uống, người ngựa đã khát rồi, Trọng-Son liền lần túi lấy tiền ra mà vãi xuống suối, tạ ơn rồi mới lên ngựa mà đi. Rất đổi nước dưới suối vẫn là của thiên-nhiên Trời đất sanh ra, mà người còn chẳng chịu nhơ-bợn, huốn lựa là của tạm nơi thế gian này. Vì đó nên có câu Cổ-ngữ rằng :

Hón Lưu-Khoan trách dân bờ tiền thị nhục.

Hạng Trọng-Son thiết kế âm-mã đầu tiền.

là bởi có ấy. Hai hạnh này cũng là gương Đạo-đức của các Hiền xưa ghi chép, rồi lại cho người đời học đòi bắt-chước, hầu đối đãi với nhau cho thuận-hòa trên dưới, há chẳng phải là Đạo sao ?

Cũng trong buổi Hón, lúc biến phân tam-danh. Miền Tây-thục có Quang-công-hầu là người đứng đầu Ngũ-hồ-tướng ; tánh trung cang nghĩa khí, tứ đức thánh vẹn gìn. Tuy là núp-ấn theo đời làm quan chớ kỳ trung ngài thừa lệnh Trời đến trần-gian chuyển thế. Ngài đã gieo truyền thánh-đức cho bá tánh, lại còn gây cơ hiệp tam-hữu đi t ch đến ngày nay. Hiện

thời nhơn sanh cõi Á-đông nhứt là người Tàu, nhà nhà đều thờ phượng ngài, còn miền Nam-Việt các hội Liên-hữu đều lập chùa miếu lấy tích hội Đào-viên (Cơ tương-hiệp) làm chủ nghĩa nên thờ kính Ngài. Huống chi trong nền Đại-Đạo Tam-kỳ, ngài cũng chung đứng vào Tam trấn oai-nghiêm thay mặt cho Thánh-giáo-chủ mà độ rỗi quần-sanh trong lối hạ-ngươn này nữa, há chẳng phải một vị Thánh đến thế nưong-náo theo đời mà điều nhơn-loại sao?

Lại còn các hiền xưa roi tích như trong nhị-thập-tứ-hiệu, thấy đều là gương Đạo của các đấng Phật-Tiên Thánh Thần thừa lệnh Chí-Tôn đến chung hiệp với người để sự tích roi lại mà điều đời, cốt yếu cũng là làm cho nhơn-loại học đời, đặng gieo thương mà chung hiệp nhau, tất cũng là Đạo vậy. Trong miền Á-đông, lối sau này nhờ các cơ tích ấy, nên nhơn loại noi theo gương mới có gieo tình yêu-đương nhau, vậy hiệp nhau mà cộng-hưởng thái-bình nhiều ít; bằng chẳng vậy, ắt là buổi tận-cùng này lại còn loạn ly hơn nữa. Ấy là câu chuyện luận về cơ lập Đạo của Chí-Tôn, là phương hay nhứt, có thể làm cho ánh Đạo chiếu diệu khắp Càn khôn thế-giới, lại thâm nhập vào cho đến chốn thôn quê vắng giả mà điều dân trong bước

đường đời của phần đông các con cái của Chí-Tôn ; những kẻ không tìm biết đạo-lý sâu xa nơi các Tôn-giáo. Tuy biết rằng từ xưa có nhờ gương của những bậc Hiền-triết đề roi lại, đoàn nhơn-sanh ngoại-đạo noi theo mà nâng vị mình lên cao, nhưng tiếc vì khó tròn phận đặng, là vì người chẳng tháp tùng theo một Tôn giáo nào, thì tức nhi n phải thiếu lòng tín-ngưỡng, lại thiếu sự buộc khếp vào khuôn Đạo; mà hễ người thiếu lòng tín ngưỡng, thời chi chi trong sự đối đãi với đời cũng gần g ữ trọn mặt ngoài là may-mắn lắm rồi, bề nội tâm khuất mất người, vẫn cũng còn lắm điều khỏá lấp, nên phải lầm lạc. Ấy cũng do bởi người thiết tưởng rằng, hễ việc chi khỏi mắt người đời rồi, thì duy còn có một mình mình biết mà thôi ; đâu hay rằng trong nội-thân còn có Lương-tâm là một vị Thần ủng hộ sự sống cho ta, vẫn là Diễm-linh quang, vốn là một món báu nhiệm-mầu của Tạo-doan đã diễm vào, hầu làm chủ-trương cho phần xát ta, hằng h ầu biết sự muốn của ta, khi tâm ta mới vừa lay động (Câu luận này sẽ giải thoát trong vấn đề « Thiên-nhân » là cái chủ nghĩa của Đại đạo Tam-kỳ ta đương chung nhau thờ kính.)

TÔNG - LUẬN:

Tóm tắt những lời tôi đã cạn giải trong quyển sách này, từ thí chí chung, nào là tích-biên những lời Thánh-Giáo, nào là dẫn-diễn tích xưa của Hiền-Thánh, nào là tỏa cái Thánh-ý nhiệm màu của Chí-tôn bủa Đạo cùng nơi, kết cuộc lại, đều là dùng sự tương-hiệp mà bảo tồn giếng sanh-hóa cho vạn-linh cả thảy. Bắt đầu, từ buổi hỗn-độn mà giải, thì Lương-nghi, Âm-dương cũng tương-hiệp nhau, mới có hóa-sanh, tiếp đời này sang qua đời kia, đời nào bớt gây loạn, thì cũng do nơi sự tương-hiệp của nhơn-loại, cơ-dời mới yên tịnh đặng; ấy là luận việc lớn lao của nước dân, ví dầu luận qua việc nhỏ của một cặp vợ chồng, thì cũng cần có sự tương-hiệp, mới có sanh-sanh sãn - sãn; thậm chí nếu biện-bát đến việc luyện đạo của kẻ tu hành, thì tam-bửu: Tinh, khí, thần cũng phải chuyên luyện thế nào cho tương-hiệp nhau, người mới mong đến việc đắc-quả mà đem mình vào nơi hằng sống đặng.

Vậy thì sự tương-hiệp quả nhiên là **Mạch-Đạo**, ấy mới hẳn thật là cơ sanh-hóa, vốn là một tôn-chí rất cao-thượng, rất diệu-thâm của Chí-Tôn đương ung-dúc trong trí-não của đoàn môn-đệ Ngài trong nền Đại-đạo Tam kỳ này. Lúc Đạo mới khai, thì Ngài

chung buộc năm ba người yêu-đương nhau tương hiệp nhau, lần lần nay chưa đầy bảy năm đà thấy dư triệu sanh-mạng biết thương-yêu nhau, tự liên-buộc nhau vào giây thân-ái ; thỉnh-thoảng sẽ thấy cả nhơn-loại trong vùng Việt-Nam chung thương nhau ; rồi đây hễ ánh đạo chiếu-diệu tới đâu, thì sanh-linh nhiệm sự hòa-thương nhau tới đó, mà hễ hòa-thương nhau đặng rồi, thì sự tương-hiệp ắt dựng-gầy, mỗi Đại-đồng-thế-giới ắt xong lập. Ngày ấy là ngày thành Đạo vậy.

Ấy là việc sau, hiện nay là buổi mới khai mỗi Đạo, Chí-Tôn khởi dạy tạ năm giữ sự chơn-thật làm đề chủ mà lần bước đầu, nên Ngài hằng nói câu này trong mỗi khi Ngài giảng cơ có người Langsa hiện-diện :

« Dieu tout puissant qui vient en Annam sous le nom de Cao-Đài pour enseigner la vérité ».

nghĩa là : Huyền-khung Cao-thượng-đế đến nước Việt-Nam tá danh Cao-Đài đặng giáo-hóa nhơn sanh về sự chơn thật.

Nhơn-loại có lấy lòng chơn-thật mà đối-đãi với nhau, mới có thể gần-gũi nhau mà gầy thân-mật với

nhau ; có thân-mật với nhau mới có yêu đương nhau, có yêu đương nhau mới chẳng đề ý khi-rẻ nhau về sự sang, hèn cao thấp, rồi mới có điều-dắc nhau, nâng-dỡ nhau, xây lưng đầu cật nhau, liên kết nhau vào dây đoàn-thề. Chừng đó mới mong sự chung-hưởng thái-bình toàn cả nhơn-loại tức là buổi ta thấy cả người vật trong toàn cầu tương-hiệp nhau lập thành cuộc **Hòa-bình** vậy. Vậy thì sự chơn-thật là con đường dễ dẫn sanh-linh vào Co-trương-hiệp.

Ấy vậy buổi này là buổi Đại-đạo Tam-kỳ còn đương lối mới phôi-thai, phàm hề người đã nhập nội Đạo rồi, dầu trước dầu sau, dầu lớn d'ù nhỏ chi, cũng đồng là người dẫn bước đầu cho sanh-chúng; nên tự biết rằng mình là kẻ cầm đuốc điều-đường cho đoàn hậu-tấn. Gắn ra công khêu ngọn đuốc cho sáng, hầu rạng-soi nẻo cho kẻ sau dễ-dàng bước tới, mà hề muốn cho ngọn đuốc cho sáng-suốt, còn giữ trọn cái ánh anh-linh, thì ta cứ đề y nguyên cái chất chơn-thật trong trí-não ta, tức là cây đuốc của Chí tôn đã nẩy cho ta, mà khêu ra cho loà ngọn là đủ, ta chớ nên

sơ tâm đề cho nước lã nhều vào mà làm cho lu-lờ ánh đuốc, thì bước đường của sanh-linh vào Cơ-trương-hiệp ắt phải ngần-ngại ; nếu sanh-linh ngần-ngại bước đường, thì sự thành-lập nền Đạo khó mong kết quả đặng. Thế đã làm uổng công-trình của Chí-tôn về sự đề lòng trong-cây nơi ta, lại công khổ-nhọc của ta lấy lâu lưỡng đề tiêu-tan theo lẫn gió ; lại nữa, đám lương-sanh vì lòng ước-mong mỗi Đạo quý-báu đặng thành-tựu, nên đã phũh rời sự-nghiệp, vui thân chung chịu muôn đắng ngàn cay cùng ta từ-thử, nay cũng đành cam thất vọng vì cá hăng-hờ của ta mà chớ.

Vậy thì trong hàng Đạo-hữu Nam Nữ lưỡng phái, ai là người sợ uổng - sanh làm người trong buổi hạnh-ngộ tao phùng, may gặp đặng mỗi Đại-Đạo Tam-kỷ này, hặc biết sợ uổng đứng làm con cái yêu-dầu của đấng Chí tôn. thì cũng nên thừa diệp dựng trọn tấm nhiệt thành, trên vì Chí-tôn dưới vì sanh chúng, đề chút gan-tắc vào tùy thế-lực của ta, tùy duyên-phận của ta ; mà thế-lực ấy duyên-phận này, vốn là gia-nghệp của Chí-tôn đã trước định cho ta, nên đề công ung-đức cho ta. gầy dựng cho

ta từ buổi ta còn bé thơ, nay đã thành chí trưởng. duy có mong tiện dùng ta trong buổi thời gian lập Đạo này mà thôi; lẽ nào đành để ý sứt-sẻ cho mang tiếng phụ lòng người về sau cho dặng Thế thì ta nên tự xét lấy mình, rồi xúm lại vây đoàn nhau, chung tâm nhau, hiệp trí nhau, : kẻ của người công, kẻ phóng đường người vệt néo, hầu trẩy sạch lối chông-gai; rồi anh trước em sau, lược đến vung trồng Cội-Đạo cho vững vàng. Đó rồi kẻ đúc nền người dẽo cột, kẻ ôm gạch người trộn hồ; nhưng có một điều nên ghi nhớ hơn hết, là cả anh lớn chị nhỏ bất luận gái trai, cứ tưởng rằng trước ngực của mỗi người đều có đeo một tấm giải-bài tô điểm chính tay của Chí-tôn rằng:

« Giữ lòng chơn-thật dặng xông vào cơ tương-hiệp »

Mới tiện việc cho, rồi mới xúm nhau vun quén xây dựng nên một cảnh Đài-gương cho tận-thiện tận-mỹ, hầu rọi sáng cho đoàn cháu em đề mắt trông vào, cho rõ biết rằng ta đủ tâm vẹn đức. Ấy là phương

nuôi sống cái mãnh-hồn của ta, kiếp kiếp đời đời, lại
thêm chiêm đặng cái danh thơm lưu truyền vạn cổ vậy.

Xin chur Đạo-hữu Nam-Nữ lưỡng phái lưu ý.

Làm tại Tòa-Thánh Tây-ninh,
ngày 10 tháng 5 năm Nhâm-thân.
CAO LIỀNG TỬ.

Phê-chuẩn
vả đề qua Cí u Trùng-Đài,
ngày 12 tháng 5 năm Nhâm thân.

HỘ-PHÁP
PHẠM-CÔNG-TẮC.

Y-phê và ban-hành
ngày 16 tháng 5 năm Nhâm-thân.
Quyền Giáo-Tông,
THƯỢNG-TRUNG-NHỤT

CHUNG

Quyển sách «CƠ-ĐỜI» đã xuất bản và trữ tại Kho-sách
Tòa-thánh Tây-ninh; trong hàng Đạo-hữu, nếu vị nào liệu
giúp đặng trong sự truyền-bá, xin gởi thơ ngay cho ông
Thượng-Trí-Thanh, Giáo-hữu nơi Tòa-Thánh mà thương nghị.

Ít lâu đây sẽ có quyển sách «BỒ ÍCH VỀ SỰ TRAI GÁI»
x;ất bản.